

Bản án số: **39/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 9 - 2024

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Ngọc.

2. Bà Phạm Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thị trấn A7, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Gia C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 14 tháng 8 năm 2024, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Mai Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Gia C có tìm hiểu nhau được 04 tháng và tiến tới hôn nhân, có kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/4/20.... Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến khoảng tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã phân tích khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không

thể hòa hợp được. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay, mỗi người mỗi nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Gia C.

Về con chung: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Gia C. Tuy nhiên, anh C không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của anh C và Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 21/8/2024, ông Lê Gia H (là bố đẻ anh Lê Gia C) trình bày: Anh C và chị H có kết hôn vào ngày 21/4/20.... Sau khi kết hôn, chị H và anh C đi làm ở Miền Nam. Đến khoảng giữa năm 2022, mẹ đẻ anh C bị ốm nên anh C đã về quê để chăm mẹ. Trong cuộc sống, vợ chồng chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không tu trí làm ăn nên dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã phân tích, khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay, mỗi người mỗi nơi. Anh C hiện tại ở nhà cùng với ông, không có công việc ổn định, không chịu tu trí làm ăn, chơi bời. Anh C đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án và biết được chị H làm đơn ly hôn. Quan điểm của anh C là Tòa án giải quyết theo đơn của chị H. Ông Hùng cũng cho biết, chị H và anh C không có con chung, tài sản chung và công nợ chung gì. Bản thân ông cũng muốn cho vợ chồng chị H, anh C hàn gắn, đoàn tụ nhưng chị H cương quyết ly hôn, anh C không chăm lo cho hạnh phúc gia đình nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Cũng tại buổi xác minh, Tòa án có gọi điện cho anh C nhưng anh C không nghe máy. Chị H gọi điện cho anh C theo số điện thoại 0335 026 235 thì anh C nghe máy. Chị H bảo anh C về trụ sở UBND xã Y, huyện Yên Định hoặc về tại gia đình để hòa giải việc ly hôn nhưng anh C nói đang đi công việc ở Phố Kiều, xã Yên Trường, huyện Yên Định nên không về làm việc được.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt. Chị H có đơn đề nghị xử vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị H, xử cho chị Mai Thị H được ly hôn anh Lê Gia C; Về con chung: Vợ chồng chị H và anh C không có con chung nên không xem xét; Về tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Gia C là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ 1, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Mai Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Gia C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Lê Gia C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/4/20... là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, hai bên gia đình đã khuyên bảo hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm, chị H và anh C đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay, mỗi người mỗi nơi, không quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh C trong cuộc sống có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay, mỗi người mỗi nơi, không quan tâm đến nhau. Qua xác minh được biết, anh C đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, biết chị H làm đơn đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng anh C trốn tránh không đến Tòa án làm việc, thể hiện quan điểm với gia đình để Tòa án giải quyết ly hôn theo đơn của chị H. Điều này chứng tỏ, cuộc sống hôn nhân của chị H và anh C không thể cải thiện được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Mai Thị H được ly hôn anh Lê Gia C.

[3] Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Lê Gia C không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị H là người khởi kiện, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Mai Thị H được ly hôn anh Lê Gia C.

- *Về con chung:* Chị Mai Thị H và anh Lê Gia C không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Mai Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu số: 0003613 ngày 16/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị H và anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Y, huyện Yên Định (ĐKKH số 09/20... ngày 21/4/20...);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga **Hoàng Thị Ngọc**

Nguyễn Thị Hoa